

HDC CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN: ĐỊA LÍ

(Bản hướng dẫn này gồm 05 trang)

- 1) Cán bộ chấm thi chấm đúng như hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam.
- 2) Trong quá trình chấm cần quan tâm đến lí giải, lập luận của thí sinh. Nếu có câu nào, ý nào mà thí sinh có cách trả lời khác với hướng dẫn chấm nhưng đúng, thì vẫn cho điểm tối đa của câu, ý đó theo thang điểm.
- 3) Cán bộ chấm thi không quy tròn điểm của từng câu và của bài thi.

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	a	<i>Vì sao cùng xuất phát từ áp cao chí tuyến nhưng gió Mậu dịch có tính chất khác gió Tây ôn đới?</i>	1,5
		- Gió Mậu dịch có tính chất khô. Do: - Gió thổi từ áp cao chí tuyến về áp thấp xích đạo, di chuyển đến vùng có nhiệt độ cao, không khí khó đạt đến trạng thái bão hòa. - Di chuyển qua lục địa tính chất khô càng sâu sắc. Trường hợp di chuyển quãng đường dài trên biển gió bị biến tính nếu gặp bức chắn địa hình có thể gây mưa.	
		- Gió Tây ôn đới có tính chất ẩm. Do: - Gió thổi từ áp cao chí tuyến về áp thấp ôn đới, từ nơi có nhiệt độ cao về nơi có nhiệt độ thấp hơn, độ ẩm không khí nhanh đạt đến bão hòa. - Mặt khác, khi di chuyển qua biển và đại dương (nơi có dòng biển nóng) không khí tăng cường thêm hơi nước.	
	b	<i>Phân tích nguyên nhân dẫn đến sự phân bố sinh vật theo vĩ độ trên Trái Đất.</i>	1,5
		- Từ Xích đạo về cực thảm thực vật thay đổi: rừng xích đạo, nhiệt đới, đến thảm thực vật đài nguyên...	
		- Sự phân bố sinh vật theo vĩ độ phụ thuộc chủ yếu vào khí hậu (nhất là chế độ nhiệt, ẩm).	
		- Từ Xích đạo về cực chế độ nhiệt/ ẩm thay đổi kéo theo sự phân bố của sinh vật thay đổi.	
		- Mỗi loài sinh vật thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định. Ví dụ: gấu trắng, hải cẩu, chim cánh cụt,... thích nghi với điều kiện giá lạnh, phân bố ở vùng cực; các loài cây ưa nhiệt như dừa nước, cà phê,... thường phân bố ở vùng nhiệt đới và xích đạo.	
		- Nước và độ ẩm là môi trường để sinh vật phát triển. Nơi có điều kiện nhiệt ẩm, nước thuận lợi (xích đạo, nhiệt đới ẩm, cận nhiệt gió mùa, ôn đới ẩm,...) sẽ có nhiều loài vật sinh sống còn nơi khí hậu rất nóng và khô (hoang mạc) có ít loài cư trú.	
2	a	<i>Giải thích tại sao hiện nay các nước đang phát triển có tốc độ tăng dân số thành thị nhanh hơn các nước phát triển?</i>	1,0
		Các nước đang phát triển: - Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa đang được đẩy mạnh, nhiều khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp được xây dựng và mở rộng quy mô nên thu hút lao động từ nông thôn đến. - Khu vực đô thị có điều kiện sống và chất lượng cuộc sống tốt hơn, khả năng tìm kiếm việc làm cao, nên dân cư ở nông thôn có xu hướng chuyển về các thành phố lớn để học tập và tìm kiếm việc làm.	

	Các nước phát triển: - Quá trình đô thị hóa diễn ra sớm, công nghiệp phát triển ở mức cao nên tỉ lệ dân thành thị cao và ổn định. - Chênh lệch về trình độ, mức sống giữa thành thị và nông thôn không lớn, khả năng kiếm việc làm và thu nhập của đô thị không còn hấp dẫn như trước, dân cư thành thị có xu hướng chuyển ra vùng ngoại ô sinh sống.	
	Tại sao nói đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu là động lực phát triển kinh tế - xã hội của các nước đang phát triển.	1,0
	- Hoạt động xuất khẩu tạo đầu ra cho sản phẩm, giúp cho tái sản xuất và sản xuất mở rộng, tăng hiệu quả kinh tế của nhiều ngành sản xuất. - Việc đẩy mạnh xuất khẩu thu ngoại tệ tạo vốn cho công nghiệp hóa, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, tạo điều kiện tăng trưởng kinh tế, để đẩy mạnh nhập khẩu...	
b	- Nhập khẩu thiết bị máy móc góp phần hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của các ngành kinh tế trong nước. - Nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu cho phép mở rộng sản xuất bù đắp các nhu cầu trong nước mà chưa đáp ứng được, tạo điều kiện nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. - Nhập khẩu công nghệ hiện đại, vốn, làm năng lực sản xuất tăng. - Việc nhập khẩu hàng hóa còn có thể tạo ra môi trường cạnh tranh cần thiết giữa hàng nội địa và hàng nhập khẩu thúc đẩy các cơ sở sản xuất trong nước nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. (Mỗi ý đúng được 0,125đ)	
	Chứng minh thổ nhưỡng nước ta phân bố phù hợp với địa hình.	1,0
	- Địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp nên đất feralit chiếm phần lớn diện tích.	
	- Địa hình phân hóa đa dạng dẫn tới sự phân hóa đa dạng của các loại đất.	
	+ Đất feralit ở vùng đồi núi thấp; đất phù sa, đất phèn và mặn ở đồng bằng; đất feralit có mùn, đất mùn, mùn thô vùng núi cao; đất phù sa cổ ở vùng bán bình nguyên và đồi trung du...	
	- Khu vực cao nguyên và đồng bằng đất đai phân bố tập trung hơn khu vực miền núi. (Hoặc thí sinh nêu Tỉ lệ % diện tích các loại đất của các địa hình vẫn cho 0,25đ của ý này)	
a	Tại sao việc chống thoái hóa đất ở nước ta trở nên cấp thiết.	0,5
	- Hiện nay, diện tích đất bị thoái hóa, bị đe dọa hoang mạc hóa ở nước ta rất lớn.	
	- Vùng đồi núi do địa hình dốc và mất lớp phủ thực vật đất dễ bị xói mòn, rửa trôi làm cho đất không còn độ phì.	
	- Ở đồng bằng do canh tác quá mức dẫn đến đất bạc màu, giảm độ phì, việc bón nhiều phân hóa học, các nguồn thải làm đất bị ô nhiễm nặng.	
3	- Tình trạng đất bị hoang mạc hóa do khô hạn ở nhiều nơi, nạn cát bay, cát chảy ở ven biển miền Trung; đất bị nhiễm phèn, nhiễm mặn ngày càng gia tăng.	
	Trình bày và giải thích sự khác biệt về thời gian mùa mưa giữa Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ so với Duyên hải miền Trung.	1,5
b	* Trình bày: - Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ có thời gian mưa vào khoảng tháng V đến tháng X (mùa hạ). - Duyên hải miền Trung có thời gian mưa vào khoảng tháng IX đến tháng XII (thu - đông).	
	* Giải thích: - Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ mưa vào mùa hạ do chịu tác động của gió mùa	

		mùa hạ và dải hội tụ nhiệt đới.	
		- Duyên hải miền Trung mưa vào thu đông do nằm ở vị trí đón gió Đông Bắc từ biển thổi vào gặp bức chắn địa hình, cùng với đó là tác động của các nhân tố gây mưa khác như bão, dải hội tụ nhiệt đới,...	
		<i>Chứng minh sinh vật nước ta có sự phân hóa theo đai cao. Giải thích tại sao có sự khác nhau về độ cao ở đai nhiệt đới gió mùa của miền Bắc và miền Nam nước ta.</i>	1,5
		- Độ cao trung bình dưới 600 - 700m ở miền Bắc và lên đến 900 - 1000m ở miền Nam có các hệ sinh thái nhiệt đới: hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh ...; các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa ...	
		- Từ độ cao 600 - 700m đến 1600 - 1700m: các hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới lá rộng, lá kim; Trong rừng xuất hiện các loài chim thú cận nhiệt đới phương Bắc, các loài thú có lông dày.	
	a	- Từ trên 1600 - 1700m đến 2600m: rừng phát triển kém, thực vật thấp nhỏ, đơn giản về thành phần loài, trong rừng xuất hiện các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya.	
		- Trên 2600m: chủ yếu là các loài thực vật ôn đới như đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam.	
		<i>* Giải thích tại sao có sự khác nhau về độ cao ở đai nhiệt đới gió mùa của miền Bắc và miền Nam nước ta.</i>	0,5
4		- Độ cao đai nhiệt đới gió mùa: ở miền Bắc thấp hơn (dưới 600 - 700m), miền Nam cao hơn (đến 900 - 1000m).	
		- Miền Bắc chịu tác động của gió mùa Đông Bắc, có một mùa đông lạnh, nền nhiệt hạ thấp làm cho đai nhiệt đới gió mùa hạ thấp độ cao.	
		- Miền Nam không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nóng quanh năm, nền nhiệt cao do đó độ cao của đai nhiệt đới gió mùa cao hơn.	
		<i>Giải thích tại sao miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc và địa hình nhiều đồi núi nhưng sinh vật nhiệt đới vẫn chiếm ưu thế?</i>	1,5
		- Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ áp cao Xibia chỉ hoạt động trong một thời gian nhất định/ thổi từng đợt (không liên tục).	
	b	- Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có địa hình nhiều đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.	
		- Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nằm trong vùng nội chí tuyến/, ngoài các tháng mùa đông thì thời gian còn lại nền nhiệt cao là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phân bố của sinh vật nhiệt đới.	
		- Các nguyên nhân khác: đất đai, nguồn nước và con người tạo thuận lợi để phát triển sinh vật nhiệt đới.	
		<i>Nhận xét đặc điểm phân bố dân cư vùng Bắc Trung Bộ.</i>	1,0
5	a	- Vùng có mật độ dân số trung bình thấp hơn mức trung bình cả nước, thấp hơn nhiều so với các vùng ĐBSH, ĐNB, ĐBSCL (dc)	
		- Phân bố dân cư rất không đồng đều	
		+ Trong toàn vùng: Mật độ dân số dao động từ mức dưới 50 người/ km ² đến mức cao nhất là trên 2000 người/ km ² (dc) (Nếu không nêu được một vài dẫn chứng chỉ cho 0,125đ của ý này)	
		+ Không đều giữa các khu vực, các tỉnh:	
		Giữa đồng bằng ven biển với trung du miền núi (đồng bằng có mật độ dân số cao nhất, tiếp đến là vùng đồi trung du trước núi, thấp nhất vùng đồi núi phía tây). (Nếu không nêu được một vài dẫn chứng chỉ cho 0,125đ của ý này)	
		Giữa thành thị và nông thôn: dân cư tập trung chủ yếu ở nông thôn.	

	Giữa các tỉnh: Mật độ dân số cao nhất là Thanh Hóa, thấp nhất là Quảng Bình; trong cùng một tỉnh: dân cư tập trung đông ở phía đông và thưa ở phía tây.	
	Tại sao tỉ lệ lao động nông thôn ở nước ta hiện nay còn cao?	0,5
	- Nước ta xuất phát từ nước nông nghiệp, đại bộ phận dân số sống ở nông thôn, hoạt động kinh tế chủ yếu là nông - lâm - ngư nghiệp.	
	- Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng CNH - HĐH nhưng còn chậm, khu vực I còn chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP/, trình độ đô thị hóa còn thấp, các hoạt động công nghiệp và dịch vụ còn hạn chế, chưa tạo ra nhiều việc làm nên sức hút của các đô thị đối với dân cư còn hạn chế, ...	
	Phân tích tác động của quá trình công nghiệp hóa đến sự chuyển dịch cơ cấu lao động nước ta.	1,5
	- Đẩy mạnh CNH làm thay đổi cơ cấu lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ, theo thành thị, nông thôn nước ta.	
	- Đa dạng hóa trong cơ cấu ngành công nghiệp, tạo nhiều việc làm, thu hút nhiều lao động làm tăng tỉ lệ lao động công nghiệp.	
	- CNH kéo theo sự phát triển nhiều ngành dịch vụ làm tăng tỉ lệ lao động phi nông nghiệp.	
	- Quá trình CNH đòi hỏi công nghệ, nguồn vốn lớn cần sự hợp tác, liên kết đầu tư của nhiều thành phần kinh tế nhất là đầu tư nước ngoài, làm tăng tỉ lệ lao động ngoài nhà nước nhất là thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.	
	- Việc phát triển các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp đặc biệt là khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất... sẽ làm thay đổi cơ cấu lao động theo lãnh thổ.	
	- CNH thúc đẩy quá trình đô thị hóa làm tăng tỉ lệ lao động thành thị, giảm tỉ lệ lao động nông thôn.	
	Tại sao nói ngành thủy sản có vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế nước ta?	1,0
	- Tỉ trọng của ngành thủy sản trong khu vực I ngày càng tăng (dc)	
	- Trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tỉ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của nhiều địa phương ven biển (d/c)	
	- Thủy sản trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta.	
	- Cung cấp nguyên liệu cho CN chế biến, góp phần đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập.	
	Nhận xét và giải thích về quy mô, cơ cấu số lượt hành khách vận chuyển phân theo ngành vận tải của nước ta giai đoạn 2010-2020.	2,0
	- Quy mô hành khách vận chuyển phân theo ngành vận tải của nước ta tăng lên nhưng không ổn định. Riêng đường sắt giảm liên tục (dc).	
	- Cơ cấu hành khách vận chuyển không đồng đều và có sự thay đổi giữa các ngành vận tải:	
	+ Tỉ trọng đường bộ cao nhất, đường thủy đứng thứ 2, các loại hình còn lại chiếm tỉ trọng rất nhỏ (dc).	
	- Tỉ trọng đường sắt giảm liên tục, đường thủy tăng nhẹ giai đoạn 2010 – 2018 nhưng đến 2020 lại giảm (dc).	
	+ Tỉ trọng đường bộ giai đoạn 2010 – 2018 giảm nhưng đến 2020 lại tăng lên (dc).	
	+ Tỉ trọng đường hàng không giai đoạn 2010 – 2018 tăng nhưng đến 2020 lại giảm (dc).	
	* Giải thích	
	- Quy mô số hành khách tăng do kinh tế phát triển, đời sống người dân được nâng cao, nhu cầu đi lại tăng lên...	
	- Năm 2020, số lượt khách tất cả các ngành đều giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, giãn cách xã hội, du lịch bị ngừng trệ...	

	- Đường sắt giảm liên tục về quy mô và tỉ trọng do chậm đổi mới, dịch vụ chưa đa dạng, chưa đáp ứng được nhu cầu người dân.	
	- Đường bộ chiếm tỉ trọng cao nhất, có xu hướng tăng nhưng không ổn định do có nhiều ưu điểm: tiện lợi, cơ động, khả năng phối hợp với các ngành vận tải khác...	
	- Đường hàng không chiếm tỉ trọng còn nhỏ, tăng nhưng không ổn định do cước phí đắt, chưa phù hợp với thu nhập của đa số người dân. Tuy nhiên, sự phát triển của thương mại và du lịch đã tạo điều kiện cho đường hàng không phát triển mạnh hơn.	
	- Đường thủy chiếm tỉ trọng thứ 2, có xu hướng giảm do là loại hình vận tải hành khách xuất hiện sớm, cước phí rẻ nhưng đang chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ.	
7	<i>Giải thích tại sao cà phê được coi là sản phẩm cây công nghiệp chuyên môn hóa của vùng Tây Nguyên?</i>	1,5
	- Tây Nguyên dựa trên thế mạnh vượt trội của mình so với các vùng khác để phát triển cây cà phê, nhất là thế mạnh về đất trồng và khí hậu.	
	+ Đất đỏ bazan diện tích lớn, tầng phong hóa sâu, giàu dinh dưỡng, phân bố tập trung trên mặt bằng rộng.	
	a + Khí hậu có tính chất cận xích đạo, nền nhiệt cao, độ ẩm lớn, khí hậu có sự phân hóa theo độ cao địa hình.	
	- Là vùng chuyên canh cây cà phê lớn nhất nước ta (Diện tích, sản lượng cà phê dẫn đầu cả nước).	
	- Cà phê là cây công nghiệp chủ lực số 1 của vùng.	
	- Không chỉ phục vụ trong nước mà phần lớn để xuất khẩu (sản phẩm mang thương hiệu).	
	<i>Phân tích mối liên hệ kinh tế giữa vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long</i>	1,5
	- Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long là hai vùng kinh tế tiếp giáp nhau, mỗi vùng có những thế mạnh, hạn chế kinh tế khác nhau. Những thế mạnh, hạn chế đó giúp hai vùng có mối quan hệ qua lại, tương hỗ, mật thiết nhau trong phát triển kinh tế để phát huy thế mạnh, khắc phục hạn chế của mỗi vùng.	
	b - Hai vùng vừa là vùng nguyên liệu vừa là vùng tiêu thụ của nhiều ngành sản xuất và hoạt động dịch vụ (giao thông, du lịch...).	
	+ ĐBSCL - vùng trọng điểm số 1 của cả nước về sản xuất lương thực, thực phẩm cung cấp cho ĐNB lương thực, thực phẩm/ và nguồn nguyên liệu dồi dào cho công nghiệp chế biến.	
	+ ĐNB cung cấp cho ĐBSCL nguồn nhân lực có tay nghề cao, vốn, công nghệ, các mặt hàng tiêu dùng...	
	+ ĐNB giải quyết việc làm cho lao động của vùng ĐBSCL.	
TỔNG SỐ ĐIỂM TOÀN BÀI: CÂU 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 = 20,0 ĐIỂM		

----- HẾT -----